

Bản án số: 244/2024/HS-PT
Ngày 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hà Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 944/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Hữu A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 484/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Hữu A; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: ấp H1, xã H2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: phòng trọ số 4, nhà số 143/2/44 Phạm Huy Thông, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc Trâm, sinh năm 1987 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu A:

1. Luật sư Trịnh Bá T1, Văn phòng luật sư Trịnh Bá T1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Luật sư Đỗ Hải B1, thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt);

(Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Công U, người có quyền lợi và A vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 36 phút ngày 05/8/2020, tại khách sạn B3, số 41 Đường số 18, Khu phố 4, phường B2, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận R, Công an quận Thủ Đức; Công an phường B2, quận Thủ Đức tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn. Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong xe taxi của hãng Mai Linh, biển số 51F – 325.28 đậu trước khách sạn do tài xế Lưu Thanh T3 điều khiển chở Huỳnh Công U và Trần Hữu A. Lúc này, U ngồi trong xe, A xuống xe trên tay cầm 01 túi nylon màu xanh có ghi dòng chữ Bitis đi vào quầy tiếp tân của khách sạn B3 và đưa Chứng minh nhân dân cho tiếp tân. Sau đó, A vào thang máy lên đến lầu 3, do A có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi nylon màu xanh A cầm bên trong có 01 túi nylon màu đen, trong túi nylon màu đen có 01 gói nylon dạng gói trà màu vàng, bên trong gói trà màu vàng có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 909,00 gam, loại Methamphetamine. U khai nhận đây là gói ma túy U thấy A mới nhận của đối tượng tên K tại khu vực đường TCH10, phường Q, Quận 12 nên Tổ công tác đưa A, U về trụ sở Công an phường B2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tuy nhiên, A không thừa nhận gói ma túy bị thu giữ là của A.

Lúc 08 giờ 45 phút ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hữu A tại phòng trọ số 4, nhà số 143/2/44 Phạm Huy Thông, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: 01 gói nylon màu đỏ chứa 01 gói nylon màu đen bên trong có: 01 gói nylon màu trắng chứa 549 viên nén màu xanh, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 257,56 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và Ketamine; 01 gói nylon màu trắng chứa 01 viên nén màu đen, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3748 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và Ketamine và 04 viên nén màu

xanh, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6801 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Lúc 08 giờ 15 phút ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Công U tại nhà số 15/40/142 (số cũ 69/6F8) Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận R1, phát hiện, thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1106 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1595 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu cam có khắc chữ “DK”, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5044 gam, loại hỗn hợp MDMA và Delta-9 tetrahydrocannabinol; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu có khắc chữ “DK”, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6799 gam, loại hỗn hợp MDMA và Delta-9 tetrahydrocannabinol; 01 gói nylon chứa 02 viên nén tròn màu xanh khắc logo Mercedes, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7123 gam, loại hỗn hợp Ketamine, MDMA và Delta-9 tetrahydrocannabinol; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu hồng, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5095 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine; 01 gói nylon chứa 76 viên nén màu xanh có khắc chữ “LV”, kết luận giám định có tổng khối lượng 32,0516 gam, không tìm thấy ma túy; 01 gói nylon chứa 11 viên nén màu cam, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,0752 gam, loại Methamphetamine và 01 xe gắn máy màu đen biển số 88F1- 386.88.

Đến 11 giờ 15 phút ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Công U tại nhà số 234/7 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ: 01 túi nylon màu đen bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4579 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 87 viên hình con nhộng có ghi ký hiệu “10”, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 18,7738 gam, loại Eutylone (thuộc danh mục 2, số 411, Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ); 02 lọ thủy tinh bên ngoài có ghi chữ “KETAMINE HYDROCHLORIDE IN JECTION USP”, bên trong chứa dung dịch chất lỏng, kết luận giám định là ma túy ở thể lỏng, có tổng thể tích 20,0 ml (Kết luận giám định có thành phần Ketamine, hàm lượng 49,8 mg/ml, khối lượng Ketamine trong 20ml ban đầu là 996,0 mg = 0,996 gam), loại Ketamine; 02 quẹt gas.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 1349/KLGD-H ngày 14/8/2020; 1348/KLGD-H ngày 04/11/2020; 1347, 1350/KLGD-H ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh; số 1865/C09B ngày 31/3/2021 và số 2846/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, được thể hiện như sau:

Huỳnh Công U là đối tượng nghiện ma túy, khoảng đầu tháng 7/2020 U quen biết với Trần Hữu A. Sau đó, A giới thiệu cho U quen biết với đối tượng K (không rõ lai lịch) để lúc nào A bận thì nhờ U đến gặp K trả tiền giúp A. A còn hứa hẹn khi vợ U sinh con thì A sẽ cho tiền để sinh hoạt. U đã 02 lần đi cùng A đến gặp K để A nhận ma túy; 02 lần đi nhận tiền giúp A; 02 lần cất giữ ma túy giúp cho A và vào ngày 05/8/2020, U được A rủ đi cùng A nhận ma túy từ K ở Quận 12 mang đến khách sạn B3 thì bị bắt quả tang, cụ thể:

- Lần 1 và 2: vào khoảng tháng 7/2020, U đi cùng A đến nhà K (không nhớ rõ địa chỉ), mỗi lần U đều thấy A nhận 01 bọc nylon có chứa ma túy nhưng U không rõ khối lượng, loại ma túy và U cũng không thấy A trả tiền cho K.

- Lần thứ 3 và 4: cũng vào khoảng tháng 7/2020, A đưa cho U số điện thoại của các đối tượng tên X, X1, X2 và X3 (không rõ lai lịch) nói U liên lạc để nhận tiền từ những người này giúp A nhưng A không nói rõ là tiền gì. Sau đó, U liên lạc hẹn gặp X, X1, X2 và X3 tại khu vực đường Quang Trung, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận tiền. U gặp Bi nhận 20.000.000 đồng; gặp Phong, Tý và Tiến nhận tổng cộng 40.000.000 đồng. Xong, U đem toàn bộ số tiền nhận của các đối tượng nói trên là 60.000.000 đồng đưa lại cho K tại khu vực Bệnh viện Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 5: vào ngày 25/7/2020, A giao cho U 01 bọc nylon chứa ma túy (không rõ khối lượng) nói U giữ giùm. U đem bọc nylon chứa ma túy về cất giấu tại nhà số 234/7 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa kịp đưa lại cho A thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ.

- Lần thứ 6: vào ngày 28/7/2020, A nói chuẩn bị về Tiền Giang nên nhờ U cất giữ giùm 01 bọc nylon chứa ma túy (không rõ khối lượng) và 01 xe gắn máy biển số 88F1 – 386.88. U nhận và mang về cất giấu tại nhà số 15/40/142 (số cũ là 69/6F8) Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa kịp giao lại cho A thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ.

- Lần thứ 7: vào ngày 03/8/2020, A gọi điện thoại cho U và cho U số điện thoại của một nam thanh niên (không rõ lai lịch), yêu cầu U gặp người này để

nhận 3.000.000 đồng, lúc nào A quay lại Thành phố Hồ Chí Minh thì giao lại cho A nhưng A không nói rõ nhận tiền gì. U liên lạc hẹn gặp nam thanh niên tại khu vực đường Lê Đức Thọ, Phường 6, quận R1 nhận 3.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, khi U đang ở nhà trọ tại địa chỉ 234/7 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh thì A gọi điện rủ U đi công việc, U đồng ý. Khoảng 15 phút sau, A đi xe taxi của hãng Mai Linh, biển số 51F – 325.28 đến đón U, U lên xe ngồi ở hàng ghế sau ghế phụ, A ngồi bên cạnh U phía sau tài xế. Trên đường đi, U đưa cho A 3.000.000 đồng là số tiền mà A nhờ U lấy giúp. Khi xe đi đến khu vực Bệnh viện Quận 12 thì U thấy A gọi điện thoại cho K nói “Anh K ơi em tới rồi” và lấy tiền ra đếm, lúc này U nghĩ A gọi K để mua ma túy. Sau đó, xe rẽ vào đường TCH10 (không nhớ rõ hẻm nào) rồi dừng lại. K đi bộ từ trong hẻm ra, tay phải cầm dù, còn tay trái cầm túi nylon màu xanh đi về xe taxi hướng bên phía U ngồi. Khi K đến nơi, U bấm cửa kính xe xuống để K đưa túi nylon đang cầm trên tay vào xe cho A và A đưa tiền lại cho K. U nghi ngờ túi nylon màu xanh mà K đưa cho A có chứa ma túy nhưng U không hỏi A. Sau đó, U và A đi xe taxi về khách sạn B3. Khi đến trước khách sạn B3, A nói U ngồi trong xe chờ, còn A cầm túi nylon màu xanh có chứa ma túy đi vào khách sạn B3 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang A, U và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở của U tại địa chỉ 15/40/142 (số cũ là 69/6/F8) Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận R1 và số 234/7 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận R1 là của A nhờ U cất giữ giấu, trong đó có 01 gói ma túy tổng hợp (đá) là của A cho U để sử dụng. Tuy nhiên, A không thừa nhận như lời khai của U.

Đối với Trần Hữu A, quá trình điều tra A không khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Huỳnh Công U đã khai. A chỉ khai nhận vào ngày 05/8/2020, A đi từ Tiền Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng tại khách sạn B3, địa chỉ số 41 Đường số 18, Khu phố 4, phường B2, thành phố Thủ Đức. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A thuê xe taxi của hãng Mai Linh, biển số 51F – 325.28 đi đến nhà số 578/1/2 Lê Quang Định, Phường 1, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp mẹ vợ tên Nguyễn Thị Ngọc U1 mượn 50.000.000 đồng, rồi A lấy ra 1.000.000 đồng cho con mình. Sau đó, A tiếp tục thuê xe taxi biển số 51F – 325.28 đi đến đường Lê Đức Thọ, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh đón Huỳnh Công U cùng đi nhưng không nói rõ đi đâu. Sau đó, A yêu cầu lái xe taxi chở đến khu vực Bệnh viện Quận 12. Khi lên xe, U ngồi cùng A ở hàng ghế thứ hai, trên đường đi A mượn U 3.000.000 đồng. Khi đến khu vực Bệnh viện Quận 12, A điện thoại cho chị Lê Thị Hoàng (không rõ lai lịch) nói Hoàng gọi cho người phụ nữ tên X4 (không rõ lai lịch) ra gặp A trả tiền nạp Game bắn cá

49.000.000 đồng. Khi gặp X4, A ngồi trong xe đưa tiền qua cửa kính cho X4 nhưng X4 không đưa lại gì cho A. Sau đó, A ngủ quên trên xe nên không biết U được xe taxi chở đến đâu và U đã gặp những ai, làm gì. Khi tỉnh lại thì A nói tài xế taxi chở A và U quay trở lại khách sạn B3 để trả tiền khách sạn. Khi đến khách sạn, A nói U ngồi trên xe chờ, còn A đi lên Phòng 303 tầng 3 để trả tiền cho một người đàn ông, A không khai rõ tên (không rõ lai lịch). A đi thang máy lên tầng 3 và khi cửa thang máy vừa mở thì có Công an vào kiểm tra. Lúc này, A đang đứng trong thang máy một mình, trên sàn của thang máy có 01 túi nylon màu xanh có dòng chữ Bitis, khi Công an kiểm tra thì phát hiện bên trong có chứa ma túy nên Cơ quan Công an tiến hành bắt quả tang và thu giữ gói ma túy nêu trên. Trần Hữu A không thừa nhận số ma túy thu giữ trong thang máy khi bắt quả tang là của A.

Đối với số ma túy bị thu giữ khi khám xét phòng trọ số 4, nhà số 143/2/44 Phạm Huy Thông, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh, A khai cách ngày bị bắt khoảng 11 ngày có một người bạn tên Ki (không rõ lai lịch) đến chỗ ở của A chơi rồi gửi lại 01 xe gắn máy biển số 88F1-386.88 và 01 túi đồ nhưng A không biết bên trong túi đồ chứa gì và không mở ra kiểm tra. Sau đó, Ki không quay lại lấy và A cũng không liên lạc được với Ki, A không thừa nhận là ma túy của A cất giấu. Khi A về quê tại tỉnh Tiền Giang thì mang xe này gửi cho U giữ nhưng không gửi ma túy cho U.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu thập được dữ liệu Camera của khách sạn B3 ghi lại hình ảnh về quá trình Trần Hữu A cầm túi nylon màu xanh có dòng chữ Bitis, bên trong chứa ma túy đi từ xe taxi biển số 51F-325.28 vào khách sạn B3 đến khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số: 322/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hữu A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Huỳnh Công U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 484/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu A: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu A 10.000.000 (mười triệu) đồng, để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu A 12 (mười hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Hữu A chấp hành hình phạt chung là: Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của bị cáo Huỳnh Công U, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/10/2023, bị cáo Trần Hữu A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hữu A giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức án “Tù hình” là quá nghiêm khắc, bị cáo mua ma túy về là nhằm mục đích sử dụng, không vận chuyển ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu A đã thừa nhận số ma túy là của bị cáo. Tuy nhiên, đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo cho rằng bị cáo mua về sử dụng chứ không phải vận chuyển là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại Biên bản bắt quả tang và Biên bản hỏi cung cũng như Kết quả giám định cùng lời khai của các nhân chứng và bị cáo Huỳnh Công U đã thể hiện hành vi của bị cáo là vận chuyển trái phép chất ma túy. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi vận chuyển nhưng những căn cứ nêu trên đã trở thành chứng cứ để buộc tội bị cáo phạm tội vận chuyển ma túy.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Tù hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A trình bày:

Tất cả lời khai của bị cáo từ khi bị bắt đến lúc điều tra bổ sung lần 2, bị cáo chỉ nói là bị cáo lên phòng 302 là để lấy đồ và trả. Điều quan trọng nhất là tại biên bản bắt quả tang là vừa vô khách sạn bị cáo đã bị bắt. Bị cáo có đem gói ma túy 909 gram từ Quận 12 tới khách sạn B3 nhưng bị cáo vẫn để bên người chứ không dịch chuyển cho ai, khi bị bắt quả tang thì gói trên sàn thang máy, chưa chứng minh bị cáo đưa gói ma túy cho ai. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận là mua để sử dụng. Do đó không thể căn cứ vào việc bị cáo cầm theo đi suốt quãng đường đó gọi là dịch chuyển ma túy, để buộc bị cáo vận chuyển ma túy. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, ba bị cáo được tặng giấy khen.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân để bị cáo còn là chỗ dựa cho các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 22 giờ 36 phút, ngày 05/8/2020, tại khách sạn B3, số 41 Đường số 18, Khu phố 4, phường B2, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận R, Công an quận Thủ Đức; Công an phường B2, quận Thủ Đức bắt quả tang bị cáo Trần Hữu A cầm theo ma túy trong một túi nylon màu xanh từ taxi đi thang máy lên lầu 3 khách sạn. Qua kiểm tra xác định ma túy có khối lượng 909,00 gam, loại Methamphetamine.

Đồng thời vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 06/8/2020 tiến hành khám xét nơi ở của A tại 143/2/44 Phạm Huy Thông, Phường 6, quận R1, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 259,6149 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hữu A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” do bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không vận chuyển ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai bị cáo Huỳnh Công U về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo A là phù hợp với lời trình bày

của người làm chứng ông Lưu Thanh T3 và bà Nguyễn Thị Huyền Trang tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; nội dung của Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất từ camera của khách sạn B3, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo A có hành vi chuyển dịch trái phép chất ma túy cho đối tượng tên K (không rõ lai lịch) từ khu vực đường Q 10, phường Q, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về khách sạn B3. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về phần tội danh của bị cáo A.

[3] Về phần hình phạt: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo Trần Hữu A đã thành khẩn khai báo đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên với khối lượng ma túy mà bị cáo A vận chuyển là 909,00 gam loại Methamphetamine, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo quanh co, chối tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo Trần Hữu A ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo A đã gây ra.

Đồng thời bị cáo còn tàng trữ 259,6149 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine nên mức án 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt của 02 tội Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án “Tử hình” là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày được tình tiết giảm nhẹ có ông bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, ba bị cáo được tặng giấy khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu A: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu A 10.000.000 (mười triệu) đồng, để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu A 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Hữu A chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu A theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo cho công tác thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Trần Hữu A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Hữu A được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ A Việt Nam.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương

Trần Thị Hòa Hiệp